

NGHIÊN CỨU MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG TRÊN DÊ TẠI HUYỆN PHONXAY, TỈNH LUONGPHABANG, LÀO

Trần Đức Hoàn¹, Trịnh Đình Thâu², Souliya Khangsuethao²

TÓM TẮT

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát tình hình dịch bệnh lở mồm long móng trên đàn dê nuôi tại huyện Phonxay, tỉnh Luongphabang, Lào nhằm đánh giá thực trạng dịch bệnh này tại địa phương, để xây dựng biện pháp kiểm soát dịch bệnh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tình hình dịch bệnh lở mồm long móng trên dê tại huyện Phonxay diễn ra theo biểu đồ hình sin, phù hợp với quy luật lây lan dịch bệnh. Số lượng dê mắc bệnh là 492 con trong tổng đàn dê khảo sát, chiếm 13,01%; trong đó tỷ lệ dê nai bị mắc bệnh là cao nhất (24,54%); tiếp đó là dê thịt và dê con theo mẹ (10,94); dê đực giống (5,24%). Tình hình dịch bệnh phân bố chủ yếu tại 4 xã, trên 94 hộ chăn nuôi, trong đó có 27 hộ tại xã Nambo, 12 hộ tại xã Xopchia, 32 hộ tại xã Houaykhang và 23 hộ tại xã Phonthong. Thời gian mắc bệnh chủ yếu vào các tháng 4, 5, 6 và 7 do thời tiết mưa nhiều, dịch bệnh kéo dài trong 83 ngày. Qua những thông tin trên cho thấy, dịch bệnh lở mồm long móng trên dê diễn ra trên diện rộng và kéo dài.

Từ khóa: Bệnh lở mồm long móng, dê, tỷ lệ nhiễm bệnh, tỉnh Luongphabang, Lào.

Study on some epidemiological characteristics of foot and mouth disease (FMD) in goat in Phonxay district, Luongphabang province, Laos

Tran Duc Hoan, Trinh Dinh Thau, Souliya Khangsuethao

SUMMARY

We carried out the investigation on foot and mouth outbreak situation in goat raising at Phonxay district, Luongphabang province, Laos, in order to build up the solutions to control this epidemic. The studied results indicated that, the situation of foot and mouth disease occurred following the sinusoidal graph, suitable with the transmissible rule. There were 492 goats (out of total number of the investigated goats) infected with FMD, accounted 13.01%, of which, the female goats were infected with the highest infection rate (24.54%), followed by the goats raised for food and sucking goatlets (10.94%); male goats (5.24%). Foot and mouth disease was mostly occurred in four districts, at 94 households, of which, there were 27 households in Nambo commune, 12 households in Xopchia commune, 32 households in Houaykhang commune and 23 households in Phonthong commune. The infection time concentrated in April, May, June and July (rainy season), the disease outbreaks extended in 83 days. The above information showed that, the foot and mouth disease outbreak in goat occurred on large scale in a long time in Phonxay district, Luongphabang province, Laos.

Keywords: FMD, goat, infection rate, Luongphabang province, Laos.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăn nuôi dê là một nghề truyền thống của người Lào với quá trình phát triển của nền nông nghiệp. Lào là một nước có điều kiện để phát

triển chăn nuôi dê nhờ có nhiều diện tích đồi núi, có nhiều cây cỏ phát triển quanh năm. Tuy vậy, cho đến nay, chăn nuôi dê ở Lào chỉ theo phương thức tự cung tự cấp, tận dụng cây cỏ tự

¹ Khoa Chăn nuôi - Thú y, Đại học Nông Lâm Bắc Giang

² Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

nhien, phụ phẩm nông nghiệp và thức ăn thừa trong gia đình. Chăn nuôi dê đã trở thành nguồn thu nhập quan trọng đối với các hộ nông dân và là một trong những nghề góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp của nước Lào (Department of Livestock and Fishery, 2017).

Cùng với sự phát triển của chăn nuôi, lưu lượng vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ngày càng lớn, kèm theo đó là sự gia tăng về tình hình dịch bệnh. Đã có rất nhiều bệnh du nhập vào nước Lào theo con đường lưu thông, vận chuyển, trong đó có bệnh lở mồm long móng (Foot and Mouth Disease, FMD) là một trong những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho động vật móng guốc chăn như trâu, bò, lợn, dê, cừu và những loài động vật hoang dã. Bệnh có tính lây lan nhanh trên diện rộng, là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nhất ở động vật. Virus gây bệnh LMLM thuộc họ Picornaviridae được chia thành 7 type huyết thanh và có hơn 70 subtype theo cách phân loại kinh điển, giữa các type không có miễn dịch chéo cho nhau.

Phonxay là huyện nằm ở phía Đông của tỉnh Luongphabang, quy mô chăn nuôi trang trại chiếm số ít, hầu hết là chăn nuôi nông hộ mang tính tự cung tự cấp, con giống không rõ nguồn gốc..., không đảm bảo an toàn sinh học trong công tác chăn nuôi thú y đã dẫn đến những khó khăn trong công tác kiểm soát dịch bệnh. Đây cũng chính là các yếu tố gây bất lợi, làm dịch bệnh phát sinh và lây lan mạnh, đặc biệt là bệnh LMLM ở dê (Luongphabang Veterinary office, 2017).

Thiệt hại kinh tế do bệnh LMLM gây ra rất lớn: chi phí tiêu hủy gia súc bệnh bình quân một năm ước tính khoảng 1 tỷ kip (tương đương 2,7 tỷ VND), khoảng 1.400 con gia súc/năm, chủ yếu là dê (Department of Livestock and Fishery, 2017).

Việc nghiên cứu các đặc điểm dịch tễ bệnh LMLM trên gia súc nói chung, trên dê nói riêng là vô cùng quan trọng nhằm kiểm soát, khống chế để giảm thiệt hại trong chăn nuôi.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, vật liệu nghiên cứu

2.1.1. Đối tượng nghiên cứu

- Đàn dê nuôi tại tỉnh Luongphabang
- Mẫu bệnh phẩm: biểu mô mụn nước của dê nghi mắc bệnh LMLM.

2.1.2. Vật tư, hóa chất

- Bộ kit ELISA dùng để phát hiện các kháng nguyên của virus LMLM với các serotypes O, A, C, và Asia1 của Pirbright - UK.
- Hóa chất cần thiết: các hóa chất tinh khiết của Merck như NaOH, HCl, H₂SO₄, Na₂HPO₄, KH₂PO₄, đồ phenol, nước khử ion.
- Thiết bị: Hệ thống thiết bị dùng trong phân tích, xét nghiệm và chẩn đoán bệnh của Trung tâm chẩn đoán thú y.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Tình hình chăn nuôi dê và tình hình dịch LMLM ở dê trên địa bàn huyện Phonxay tỉnh Luongphabang năm 2017

- Thu thập và phân tích số liệu: Chúng tôi sử dụng phương pháp dịch tễ học mô tả, số liệu điều tra về tình hình dịch bệnh LMLM ở dê được thu thập thông qua các tài liệu lưu trữ của Cục thống kê, Chi cục thú y, Trạm thú y (số liệu thứ cấp) về các chỉ tiêu:

- + Tổng số dê (con)
- + Số dê mắc bệnh LMLM (con)
- + Số dê bị tiêu hủy (con)

- Tiến hành dùng bảng hỏi (phiếu điều tra) để điều tra các hộ chăn nuôi, kết hợp phỏng vấn cán bộ thú y cơ sở để thu thập thêm thông tin.

2.2.2. Xác định type virus gây bệnh LMLM ở dê trên địa bàn huyện Phonxay năm 2017

- Lấy mẫu:

Lấy tối thiểu 2g tổ chức biểu mô của mụn nước chưa vỡ hoặc mới vỡ và dịch mụn nước

trong vòng 7 ngày từ khi phát hiện bệnh, sau đó bảo quản trong dung dịch đệm PBS 0,04M có Glycerin, pH từ 7,2 - 7,6, ở - 20°C.

- Xử lý bệnh phẩm:

Mẫu bệnh phẩm được nghiền trong cối chày sứ với dung dịch PBS 0,04M, tỷ lệ 1:10. Ly tâm huyền dịch bệnh phẩm 2000 vòng/phút. Hút lấy dịch nước trong ở phía trên rồi cho dung dịch

kháng khuẩn vào (0,01 ml/1 ml huyền dịch), lắc đều trong 15 đến 20 phút rồi tiến hành làm phản ứng ELISA.

- Các bước của phản ứng ELISA theo Pirbright:

Theo hàng ngang: từ cột số 1 - 4 là các đối chứng kháng nguyên (+) mạnh và các kháng nguyên (+) yếu.

Sơ đồ đĩa phản ứng ELISA phát hiện kháng nguyên

	(+) mạnh		(+) yếu		Blank		Mẫu 1		Mẫu 3		Mẫu 5	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
O	1/5	1/25	1/125	1/625								
A	1/5	1/25	1/125	1/625								
C	1/5	1/25	1/125	1/625								
Asia1	1/5	1/25	1/125	1/625								
O	1/5	1/25	1/125	1/625								
A	1/5	1/25	1/125	1/625								
C	1/5	1/25	1/125	1/625								
Asia1	1/5	1/25	1/125	1/625								
							Mẫu 2		Mẫu 4		Mẫu 6	

Trình tự các bước tiến hành phản ứng ELISA được thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Mẫu được xem là dương tính khi có giá trị OD trung bình sau khi đã trừ trung bình OD blank > 0,1.

Nếu đồng thời có nhiều serotype có giá trị OD trung bình, sau khi trừ trung bình OD blank > 0,1, thì serotype được xem là dương tính khi giá trị trung bình OD của serotype đó trừ đi trung bình OD blank phải gấp đôi giá trị trung bình OD của serotype có giá trị tiếp theo trừ đi trung bình OD blank.

Nếu mẫu xét nghiệm có giá trị OD trung bình sau khi đã trừ trung bình OD blank dùng ở 0,1 (= 0,1) thì có thể làm lại (retesting) hoặc tiến hành phân lập mẫu trên tế bào (tissus culture) và kiểm tra lại bằng ELISA.

Nếu mẫu xét nghiệm có giá trị OD trung bình sau khi đã trừ trung bình OD blank mà < 0,1 thì mẫu này được ghi nhận là âm tính với serotype tương ứng đó.

2.2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu thu được được xử lý bằng phương pháp thống kê sinh học của Nguyễn Văn Thiện và cs. (2002), trên chương trình thống kê Excel 2016 và phần mềm SPSS 17.0.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình chăn nuôi dê tại Phonxay, tỉnh Luongphabang năm 2017

3.1.1. Tình hình chăn nuôi dê trên toàn huyện

Số liệu về tình hình chăn nuôi dê trên toàn huyện Phonxay được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Tổng đàn dê tại Phonxay, tỉnh Luongphabang năm 2017

TT	Tên xã, thị trấn	Tổng đàn (con)	Dê đực (con)	Dê nái (con)	Dê thịt và theo mẹ (con)
1	Chomchieng	840	39	256	545
2	Donkham	189	6	69	114
3	Nambo	818	45	104	669
4	Thakham	365	19	131	215
5	Xopchia	377	28	75	274
6	Neunsoung	525	23	147	355
7	Houaykhang	1.504	67	338	1.099
8	Katang	874	39	277	558
9	Phonthong	1.082	51	139	892
10	Paknga	495	16	130	349
Tổng 10 xã, thị trấn		7.069	333	1.666	5.070

Kết quả tại bảng 1 cho thấy, tổng đàn dê cả huyện là 7.069 con, trong đó có dê đực 333 con, dê nái 1.666 con, dê thịt và dê theo mẹ 5.070 con, lứa tuổi dê chiếm nhiều nhất là dê thịt và dê con theo mẹ. Xã Houaykhang có số dê chăn nuôi nhiều nhất với 1.504 con, xã Donkham có số đầu dê chăn nuôi ít nhất với 189 con. 4 xã có số đầu dê chăn nuôi nhiều nhất tại huyện Phonxay gồm Houaykhang, Phonthong, Katang và Chomchieng. Sở dĩ các phân bố số lượng dê nuôi tại các xã thuộc huyện Phonxay không đều nhau là do sự khác nhau về địa hình và nhu cầu chăn nuôi, những xã có địa hình bằng phẳng, ít đồi núi nuôi dê nhiều hơn do thuận lợi trong công tác chăn thả và trồng cỏ cho dê.

3.1.2. Tình hình chăn nuôi dê tại xã Nambo, Xopchia, Houaykhang, Phonthong, huyện Phonxay, tỉnh Luongphabang năm 2017

Nambo, Xopchia, Houaykhang và Phonthong là những xã có nghề nông nghiệp là chủ yếu. Gần đây, kinh tế nông nghiệp của 4 xã được định hướng phát triển theo hướng chăn nuôi, chủ yếu là chăn nuôi dê. Sở dĩ chúng tôi chọn 4 xã trên để nghiên cứu về tình hình mắc bệnh LMLM trên dê là do 4 xã đại diện về địa lý và có số dê mắc bệnh cao nhất. Số liệu về tình hình chăn nuôi dê tại 4 xã được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Số dê/hộ chăn nuôi tại 4 xã của huyện Phonxay, tỉnh Luongphabang năm 2017

TT	Tên xã	Số hộ chăn nuôi	Tổng đàn (con)	Số dê trung bình/hộ chăn nuôi (con)
1	Nambo	41	818	20
2	Xopchia	18	377	21
3	Houaykhang	54	1.504	28
4	Phonthong	41	1.082	26
Tổng		154	3.781	

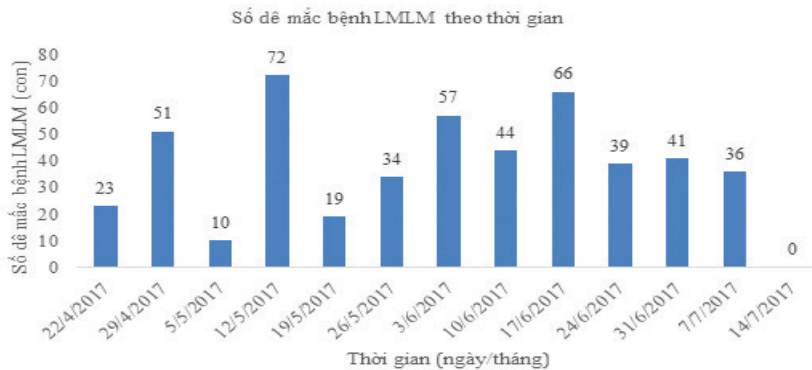
Bảng 2 cho thấy, xã Houaykhang có số hộ chăn nuôi và số lượng dê nhiều nhất với 54 hộ chăn nuôi, tổng số dê 1.504 con, tiếp đó là xã Phonthong và Nambo, xã Xopchia có số hộ

chăn nuôi ít nhất (18 hộ) với số dê 377 con. Tuy số hộ và số lượng dê ở các xã có sự khác nhau nhưng số dê trung bình/hộ chăn nuôi không có sự khác nhau nhiều, dao động từ 20 - 28 con/hộ.

3.2. Đặc điểm dịch tễ của bệnh LMLM ở dê trên địa bàn huyện Phonxay, tỉnh Luangphabang năm 2017

3.2.1. Tình hình dê mắc bệnh LMLM theo thời gian

Số lượng dê mắc bệnh LMLM tại Phonxay được biểu hiện qua biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Tình hình dịch LMLM ở dê theo thời gian tại Phonxay, tỉnh Luangphabang năm 2017

Biểu đồ tình hình dịch bệnh LMLM ở dê theo thời gian tại huyện Phonxay năm 2017 có dạng hình sin theo quy luật lây lan dịch của bệnh truyền nhiễm (Nguyễn Vĩnh Phước, 1978). Kết quả chẩn đoán lâm sàng và xét nghiệm mẫu bệnh phẩm tại Cơ quan thú y cho kết quả dương tính với virus LMLM type O. Khi đã công bố dịch, người dân vẫn cố tình bán chạy dê kết hợp với thời tiết mưa phùn ẩm ướt nên dịch LMLM đã bùng phát và lan rộng ra các thôn trong xã và sang các xã khác làm số dê bị bệnh LMLM tăng nhanh.

Dịch xảy ra nhanh và mạnh làm 492 con dê mắc bệnh, gây thiệt hại về kinh tế cho 27 hộ chăn nuôi tại xã Nambo, 12 hộ chăn nuôi tại xã Xopchia, 32 hộ chăn nuôi tại xã Houaykhang và 23 hộ ở xã Phonthong. Dịch LMLM ở dê trên địa bàn huyện Phonxay xảy ra vào tháng 4, do thời tiết mưa nhiều ẩm ướt, công tác vệ sinh tiêu độc phòng chống dịch bệnh còn hạn chế khiến hầu hết các hộ chăn nuôi dê quy mô nhỏ lẻ tại Phonxay có dê mắc bệnh LMLM.

Khi dịch LMLM ở dê xảy ra, lực lượng cán bộ thú y của xã, huyện đã thực hiện các biện pháp phòng chống, nhưng do không thể kiểm

soát hết được việc người chăn nuôi bán tháo dê mắc bệnh sang các xã có trục đường giao thông thuận lợi như Nambo, Xopchia, Houaykhang và Phonthong. Mầm bệnh phát tán và lây lan sang địa bàn xã Nambo, Xopchia, Houaykhang và Phonthong làm 492 con dê mắc bệnh.

Tình hình dịch LMLM tại Phonxay cũng phù hợp với tình hình chung của các tỉnh Bắc Trung bộ về sự phân bố và lưu hành của virus LMLM, khu vực đồng bằng có tỷ lệ gia súc mắc bệnh cao nhất.

Đợt dịch kéo dài 83 ngày, qua biểu đồ cho thấy sự phân bố dịch LMLM ở dê theo thời gian tại Phonxay năm 2017 chủ yếu vào tháng 4, 5, 6, 7. Như vậy, đây có thể là các tháng dịch LMLM của huyện Phonxay năm 2017.

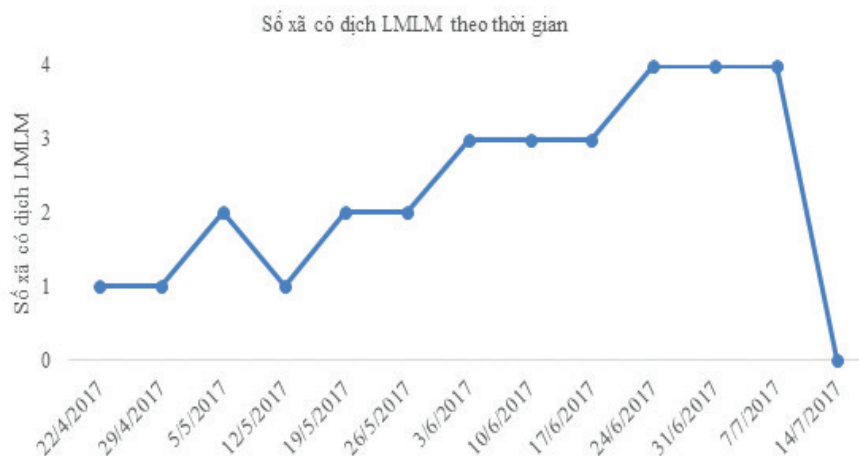
Nghiên cứu của Nguyễn Thu Thủy và cộng sự năm 2013 về tính chất dịch LMLM trên trâu, bò cho biết, các đợt dịch trầm trọng thường kéo dài khoảng 2,5 tháng. Như vậy, so với nghiên cứu của tác giả, đợt dịch LMLM ở dê tại Phonxay năm 2017 được coi là đợt dịch trầm trọng.

Dịch LMLM có xu hướng xảy ra trầm trọng vào các tháng 3-7 và từ tháng 9 đến tháng 3 năm

sau (Nguyễn Thu Thủy và cs., 2013). Nguyên nhân có thể do việc tăng số lượng dê được nuôi và tăng lưu lượng vận chuyển gia súc tại thời điểm này tạo điều kiện cho virus LMLM lưu hành rộng rãi gây bệnh cho các địa phương (Tô Long Thành

và cs., 2005; Nguyễn Tiến Dũng, 2010).

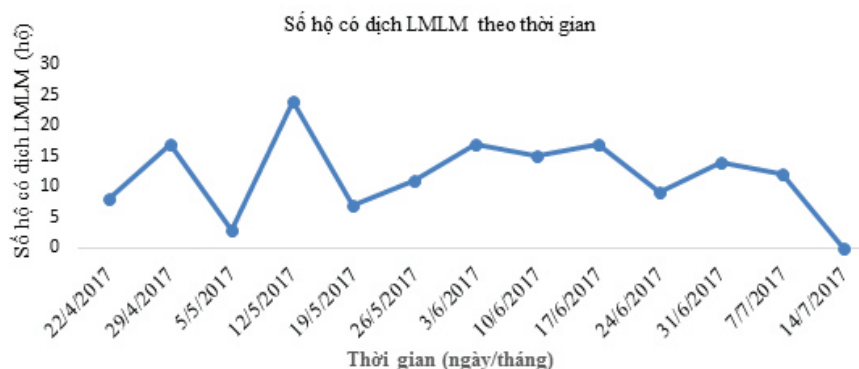
Tình hình dịch tễ của bệnh LMLM ở dê tại Phonxay được thể hiện rõ trên biểu đồ phân bố dịch LMLM ở dê tại Phonxay năm 2017 (biểu đồ 2).



Biểu đồ 2. Số xã có dịch LMLM theo thời gian tại Phonxay, tỉnh Luongphabang năm 2017

Biểu đồ biểu diễn tình hình dịch LMLM tại Phonxay cho thấy, số xã có dê mắc bệnh tại Phonxay tỷ lệ thuận với số dê mắc bệnh theo thời gian. Dịch xảy ra đầu tiên tại xã Nambo và sau đó lan sang xã Xopchia, Houaykhing và Phonthong. Giai đoạn đầu xảy ra chủ yếu ở

xã Xopchia, kéo dài từ ngày 22/04/2017, trong thời gian xã Xopchia có dịch, do không quản lý được chặt chẽ và việc khai báo không kịp thời đã làm dịch LMLM phát sinh và lây lan sang các xã xung quanh là Nambo, Houaykhing và Phonthong.



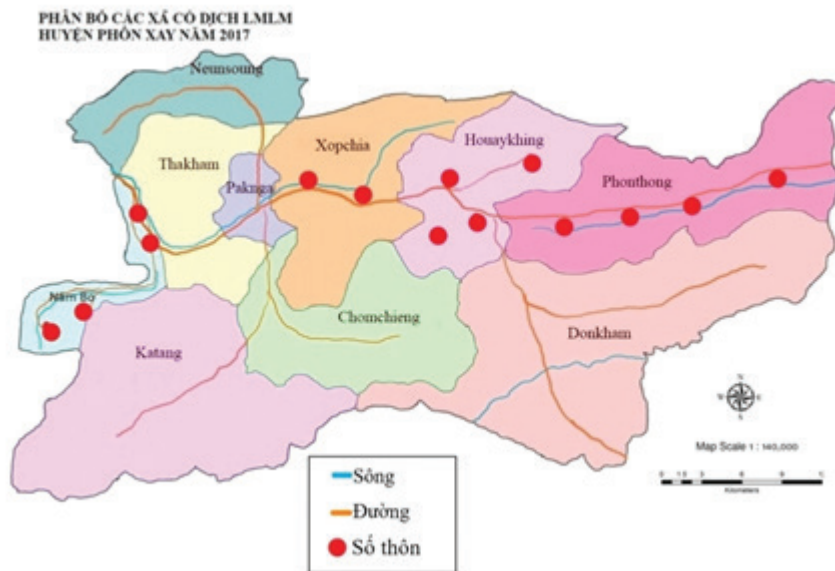
Biểu đồ 3. Số hộ có dê mắc bệnh LMLM theo ngày tại Phonxay, tỉnh Luongphabang năm 2017

Biểu đồ 3 cho thấy số hộ có dê mắc bệnh LMLM tỷ lệ thuận với số dê mắc bệnh và số xã có dê mắc bệnh LMLM theo thời gian, và tuân theo quy luật chung của bệnh truyền nhiễm (Nguyễn Văn Hưng và cs., 2009; Donald King, 2013; Daniel, 2018). Khi số dê mắc bệnh tăng thì số hộ chăn nuôi có dê mắc bệnh tăng. Điều này càng khẳng định, hầu hết số hộ chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ tại Phonxay có dê mắc bệnh LMLM (Vongthilath, 1998), nhận định này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Hoa Lý và Tô Liên Thu năm 2009, khi nghiên cứu về thuốc khử trùng tiêu độc dùng trong chăn nuôi thú y và biện pháp sử dụng (Nguyễn Hoa Lý và cs., 2009).

Nguyên nhân chủ quan là do công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong phòng chống dịch bệnh cho động vật không được thường xuyên, liên tục. Điều đó dẫn đến nhận thức và hiểu biết của người dân về chăn nuôi, buôn bán, giết mổ chưa đầy đủ, chưa chủ động áp dụng các biện pháp phòng chống theo quy định và hướng dẫn của chuyên môn.

3.2.2. Phân bố dịch bệnh LMLM ở dê tại Phonxay, tỉnh Luongphabang năm 2017

Chúng tôi tiến hành thu thập số liệu về tình hình dịch LMLM ở dê năm 2017 của huyện Phonxay.



Bản đồ phân bố dịch LMLM trên dê tại Phonxay, tỉnh Luongphabang năm 2017

Bản đồ phân bố dịch LMLM ở dê năm 2017 của huyện Phonxay cho thấy: dịch LMLM ở dê đã xảy ra ở 4 xã của huyện gồm Nambo, Xopchia, Houaykhang và Phonthong.

Huyện Phonxay báo cáo có xuất hiện dê mắc bệnh LMLM đầu tiên tại xã Nambo, sau đó từ 2 - 3 ngày, dịch này nhanh chóng lan ra các xã Xopchia, Houaykhang và Phonthong. Thakham là xã có vị trí địa lý nằm giữa các xã có dịch của Phonxay nhưng lại không có dịch LMLM. Nguyên nhân do xã Thakham có số hộ chăn nuôi hầu hết theo quy mô trang trại và nhận thức của

người chăn nuôi khá cao nên đã có những biện pháp phòng chống dịch rất nghiêm ngặt, do vậy đã ngăn chặn được dịch bệnh LMLM.

3.2.3. Tình hình dịch LMLM ở dê tại xã Nambo, Xopchia, Houaykhang, Phonthong năm 2017

Theo kết quả điều tra trực tiếp và kết quả thu thập từ nguồn số liệu của Trạm thú y huyện Phonxay, số dê mắc bệnh LMLM tại 4 xã Nambo, Xopchia, Houaykhang, Phonthong được thể hiện qua bảng 3.

Bảng 3. Tình hình bệnh LMLM ở dê tại 4 xã của huyện Phonxay, tỉnh Luongphabang năm 2017

TT	Tên xã	Số hộ điều tra (hộ)	Số hộ có dịch (hộ)	Tổng số dê (con)	Số dê mắc bệnh (con)	Tỷ lệ mắc bệnh (%)	Số dê tiêu hủy (con)	Tỷ lệ tiêu hủy (%)
1	Nambo	41	27	818	121	14,79 ^a	32	26,45 ^b
2	Xopchia	18	12	377	54	14,32 ^a	15	27,78 ^b
3	Houaykhing	54	32	1.504	177	11,77 ^b	48	27,12 ^b
4	Phonthong	41	23	1.082	140	12,94 ^b	43	30,71 ^a
Tính chung		154	94	3.781	492	13,01	138	28,05

Ghi chú: Các giá trị trong cùng cột được ký hiệu bởi các chữ cái khác nhau là sai khác có ý nghĩa thống kê với $P < 0,05$

Số liệu điều tra cho thấy, Houaykhing và Phonthong là các xã có tỷ lệ mắc bệnh cao, lần lượt là 177 con và 140 con, chiếm tỷ lệ dê mắc bệnh LMLM nhiều nhất (35,98% và 28,46%), kết quả điều tra của chúng tôi phù hợp với số liệu thống kê của Cục Thống kê Luongphabang năm 2017 (Chi cục Thú y Luongphabang, 2017).

Đợt dịch kéo dài trong vòng 83 ngày, tổng số thôn có dịch của 4 xã điều tra là 14/28 thôn, với 94 hộ có dịch trong tổng số 154 hộ được điều tra.

Năm 2017, ở huyện Phonxay có tổng số dê mắc LMLM là 492 con, chiếm 13,01%; số dê tiêu hủy là 138 con, chiếm 28,05% số dê mắc bệnh. Tỷ lệ dê mắc LMLM ở các xã được điều tra Nambo, Xopchia, Houaykhing và Phonthong tương ứng là 14,79%; 14,32%; 11,77% và 12,94%. Trong đó xã Nambo có tỷ lệ dê mắc LMLM cao nhất 14,79%, Houaykhing có tỷ lệ dê mắc LMLM thấp nhất 11,77%.

Qua điều tra, chúng tôi nhận thấy nguyên nhân làm cho dịch LMLM lây lan rộng là do việc khai báo dịch của người dân còn chưa kịp thời. Nambo là xã có trục đường giao thông chạy qua và thuận lợi, việc vận chuyển gia súc gia cầm qua xã này diễn ra thường xuyên, dẫn đến nguy cơ bùng phát dịch cao. Nhiều hộ chăn nuôi vẫn còn suy nghĩ sẽ điều trị khỏi triệt để bệnh LMLM nên tự mua thuốc về điều trị trong một thời gian dài, khi dịch lây lan rộng mới khai báo với thú y cơ sở. Mặt khác, việc quản lý vận

chuyển, kinh doanh buôn bán, giết mổ dê chưa được kiểm soát tốt cũng là nguyên nhân chính làm phát sinh, lây lan dịch ra diện rộng, do trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận không có lò giết mổ gia súc tập trung.

3.2.4. Bệnh LMLM theo các loại dê tại Phonxay, tỉnh Luongphabang năm 2017

Để hiểu rõ hơn tình hình mắc bệnh LMLM ở dê tại Phonxay, chúng tôi tiến hành điều tra trên các loại dê: dê nái, dê đực giống, dê thịt và dê con theo mẹ được nuôi trên địa bàn xã Nambo, Xopchia, Houaykhing và Phonthong. Dựa vào phần mềm Microsoft Excel 2016, chúng tôi tính toán để có được số liệu thống kê về tỷ lệ mắc (%) (bảng 4).

Số dê mắc bệnh LMLM tại 4 xã Nambo, Xopchia, Houaykhing và Phonthong là 492 con, trong đó tiêu hủy 138 con, chiếm 28,05%. Số dê nái có tỷ lệ mắc bệnh cao nhất 161 con, chiếm 24,54% tổng số nái và tiêu hủy 40 con, chiếm 24,84% số nái mắc LMLM. Tiếp đó là dê thịt và dê con theo mẹ có tỷ lệ mắc bệnh là 10,94%, dê đực giống có 191 con, có tỷ lệ mắc bệnh LMLM thấp nhất. Tỷ lệ dê mắc bệnh bị tiêu hủy cao nhất là dê thịt và dê con theo mẹ với 96 con bị tiêu hủy, chiếm 29,91%; đây là đối tượng gồm dê sơ sinh, dê non có sức đề kháng kém nên khi bị bệnh thường nhanh và nặng, vì vậy phần lớn bị chết hoặc phải đem đi tiêu hủy.

Bảng 4. Tình hình bệnh LMLM theo các loại dê tại huyện Phonxay, tỉnh Luangphabang năm 2017

TT	Loại dê	Tổng đàn (con)	Số con mắc (con)	Tỷ lệ mắc (%)	Số con chết (con)	Tỷ lệ chết (%)
1	Dê nái	656	161	24,54 ^a	40	24,84 ^b
2	Dê đực giống	191	10	5,24 ^c	2	20,00 ^c
3	Dê thịt và dê con theo mẹ	2.934	321	10,94 ^b	96	29,91 ^a
Tổng		3.781	492	13,01	138	28,05

Ghi chú: Các giá trị trong cùng cột được ký hiệu bởi các chữ cái khác nhau là sai khác có ý nghĩa thống kê với $P < 0,05$

IV. KẾT LUẬN

Dịch bệnh LMLM tại huyện Phonxay năm 2017 xảy ra tập trung chủ yếu tại 4 xã: Nambo, Xopchia, Houaykhing và Phonthong với 492 dê mắc bệnh.

Tỷ lệ mắc bệnh LMLM trên dê có sự khác nhau giữa các xã trong huyện.

Dê nái có tỷ lệ mắc bệnh LMLM cao nhất, tuy nhiên tỷ lệ tiêu hủy cao nhất là dê thịt và dê con theo mẹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Văn Long, Phan Quang Minh, Nguyễn Bá Hiên và Hoàng Đạo Phần (2013). Đặc điểm dịch tễ không gian và thời gian của dịch lở mồm long móng tại Việt Nam, giai đoạn 2006-2012. *Khoa học kỹ thuật Thú y*, VI: tr.1-10.
2. Nguyễn Tiến Dũng (2000). Bệnh Lở mồm long móng. *Tạp chí KHKT Thú y*, VII: tr. 8-16.
3. Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Viết Không, Trương Văn Dung, và Trần Văn Châu (2009). Nghiên cứu sự phân bố và lưu hành của virus LMLM ở vùng duyên hải miền Trung. *Khoa học kỹ thuật Thú y*, XVI: tr. 9-12.
4. Tô Long Thành, Bùi Quang Anh, Hoàng Văn Năm, Đồng Mạnh Hoà, Ngô Thanh Long, và Nguyễn Thu Hà (2006). Kết quả chẩn đoán bệnh, giám sát sự lưu hành của virus và lựa chọn vaccin phòng chống bệnh lở mồm long

móng của Cục thú y (1985- 2006). *Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y*, 3: tr. 70-74.

5. Tô Long Thành, Nguyễn Thị Nguyệt, Lê Văn Phan và Trương Văn Dung (2005). Phân lập virus Lở mồm long móng từ ổ dịch tại tỉnh Quảng Trị. *Tạp chí KHKT Thú y*, 11: tr. 15-21.
6. Daniel G. (2018). Global Foot and Mouth Disease Situation - February 2018 National Animal Health Diagnostic and Investigation Center (NAHDIC), Sebeta, Ethiopia.
7. Donald King (2013). Global Foot-and-Mouth Disease Situation - June, 2013. Foot-and-Mouth Disease situation. Food and Agriculture Organization of the United Nations Monthly Report February 2013.
8. FAO (2017). <https://www.foot-and-mouth.org/publications/oie-fao-quarterly-report-april-june-2017>. 26/7/2018.
9. Vongthilath, S. Khounsly, S. D. blacksell (1998). Foot-and-mouth disease in Lao pdr: establishment of laboratory facilities, outbreak diagnosis and serological surveillance Animal Health Division, Department of Livestock and Fisheries, Lao Peoples Democratic Republic: pp. 71-75.

Ngày nhận 14-3-2019

Ngày phản biện 2-4-2019

Ngày đăng 1-9-2019